

Số: /KH-UBND

Thạch An, ngày tháng 02 năm 2025

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình trọng tâm số 02 năm 2025 và thực hiện nội dung đột phá về phát triển sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị hàng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp năm 2025**

*Căn cứ Đề án số 21-ĐA/TU ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Tỉnh ủy Cao Bằng, Đề án nông nghiệp thông minh tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn năm 2030;*

*Căn cứ Kế hoạch số 727/KH-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Thạch An về thực hiện Đề án nông nghiệp thông minh tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn năm 2030;*

*Căn cứ Kế hoạch số 22/KH-BCĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Ban Chỉ đạo Chương trình trọng tâm số 02 huyện Thạch An về thực hiện Chương trình phát triển nông, lâm nghiệp hàng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp của địa phương gắn với xây dựng Nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025;*

*Căn cứ Kế hoạch số 1368/KH-BCĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Ban Chỉ đạo Chương trình trọng tâm số 02 huyện Thạch An về thực hiện nội dung đột phá về phát triển xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị hàng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2021- 2025;*

*Căn cứ Kế hoạch số 1322/KH-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện về phát triển cây Lê vàng huyện Thạch An giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thạch An về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;*

Ủy ban nhân dân huyện Thạch An xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình trọng tâm số 02 năm 2025 và thực hiện nội dung đột phá về phát triển xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị hàng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp năm 2025 để triển khai thực hiện trên địa bàn huyện như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Cụ thể hoá các nội dung của Đề án nông nghiệp thông minh tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn năm 2030; Chương trình phát triển nông, lâm nghiệp hàng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp của địa phương gắn với xây dựng Nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn

2021- 2025 (Chương trình số 02); nội dung đột phá về phát triển xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị hàng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch phát triển cây Lê vàng huyện Thạch An giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Đề chỉ đạo, điều hành nhằm hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra trong năm 2025.

## **2. Yêu cầu**

Các cấp, các ngành và các cơ quan đơn vị từ huyện đến xã, thị trấn xác định rõ trách nhiệm trong chỉ đạo, thực hiện các nội dung trong kế hoạch coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên đề tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra, các đơn vị, địa phương, các xã, thị trấn theo chức năng nhiệm vụ chủ động xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu đề ra trong kế hoạch.

## **II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Mục tiêu**

#### **1.1. Mục tiêu chung**

Hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp trong đó quy hoạch các vùng để ổn định sản xuất; vùng phát triển tập trung các cây trồng, vật nuôi chủ lực; xây dựng vùng nông nghiệp thông minh ứng dụng công nghệ cao phù hợp với các cây trồng, vật nuôi có tiềm năng, thế mạnh của huyện góp phần xây dựng nền nông nghiệp huyện phát triển theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hóa tập trung theo chuỗi giá trị, các sản phẩm có năng suất, chất lượng, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và có sức cạnh tranh cao, đáp ứng yêu cầu, nhu cầu trong và ngoài huyện, đồng thời phục vụ cho xuất khẩu; tạo bước đột phá trong sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị hàng hóa, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần phát triển kinh tế xã hội và giảm nghèo bền vững.

#### **1.2. Mục tiêu cụ thể**

*\* Phát triển trồng trọt năm 2025:*

- Cây Lê: Năm 2025 tiến hành trồng 0,63 ha tại các xã Lê Lai, Thị trấn Đông Khê, Đức Xuân. Đến thời điểm năm 2024 diện tích Lê là 89,37 ha trong đó diện tích trồng từ năm 2020 về trước và diện tích sẵn có trong dân là 57ha (Chương trình trọng tâm số 02 là đến năm 2025 tổng diện tích đạt 90ha).

- Cây Thạch đen: Tổng diện tích đến năm 2025 đạt 500 ha/năm, thực hiện tại các xã Lê Lợi, Thụy Hùng, Thái Cường, Trọng Con, Kim Đồng, Đức Thông, Canh Tân, Minh Khai, Quang Trọng. Tập trung trồng thạch an toàn hữu cơ trên diện tích đất ruộng lúa theo hướng sản xuất chuỗi giá trị.

- Cây Lạc: Sản xuất lạc hàng hóa theo chuỗi giá trị, diện tích năm 2025 thực hiện 187 ha tại thị trấn Đông Khê, các xã Vân Trình, Lê Lai, Thụy Hùng, Đức Long, Thái Cường, Đức Xuân, Lê Lợi, Trọng Con, Kim Đồng.

- Cây rau các loại: Tiếp tục duy trì diện tích cây rau trồng hàng năm của nhân dân, đồng thời có vận dụng chính sách hỗ trợ nhân dân phát triển cây rau theo chuỗi giá trị bằng nguồn kinh phí của nhà nước.

*\* Phát triển chăn nuôi năm 2025:*

Xây dựng các chuỗi giá trị sản xuất: Phát triển nhiều mô hình nuôi trâu bò sinh sản, liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm giúp cho người nông dân yên tâm chăn nuôi, tạo đầu ra ổn định. Đây là tiền đề quan trọng để sản xuất theo hướng hàng hóa, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Tăng và giữ ổn định tổng đàn trâu bò đảm bảo chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đã đề ra.

Hướng dẫn nhân dân phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, tiêm phòng vaccin cho đàn gia súc, gia cầm, tái đàn lợn và phục hồi đàn vật nuôi sau dịch bệnh. Sử dụng nguồn kinh phí chương trình MTQG hỗ trợ nhân dân tái đàn 500 con lợn nái/năm. Chú trọng phát triển đàn lợn địa phương tại những vùng có điều kiện phù hợp. Đảm bảo an toàn vệ sinh chuồng trại và môi trường.

- Tổng đàn trâu 6.447 con;
- Tổng đàn bò 1.788 con;
- Tổng đàn lợn 22.386 con;
- Tổng đàn gia cầm 286.990 con.

*\* Phát triển Lâm nghiệp năm 2025 (thực hiện tại 14 xã, thị trấn):*

- Trồng rừng 2.300ha (kinh phí từ ngân sách nhà nước và nhân dân tự bỏ kinh phí), trong đó:

+ Trồng mới 2.300ha.

- Trồng hồi: Năm 2025 trồng 15 ha thực hiện tại các xã Lê Lai, Vân Trình, Đức Xuân, Thụy Hùng, Đức Long, Quang Trọng, Thị trấn Đông Khê.

- Trồng quế: Năm 2025 trồng 30 ha thực hiện tại các xã Đức Thông, Quang Trọng, Đức Long, Thụy Hùng, Lê Lợi, Minh Khai, Canh Tân.

- Cây dược liệu: Năm 2025 trồng 5 ha thực hiện tại xã Quang Trọng, Đức Thông, Minh Khai, Trọng Con, Kim Đồng.

*\* Xây dựng Nông thôn mới năm 2025:* Xã Lê Lai, xã Đức Long giữ vững danh hiệu xã đạt chuẩn nông thôn mới. Phấn đấu xã Đức Xuân, Lê Lợi, Vân Trình đạt chuẩn NTM.

Thực hiện nội dung đột phá theo chuỗi giá trị đối với một số cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế của địa phương theo hình thức liên kết với các doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp để hình thành chuỗi liên kết giá trị từ việc cung ứng giống đến bao tiêu sản phẩm đầu ra cho người sản xuất như chuỗi liên kết giá trị cây Thạch đen, cây Lạc, Lợn lang, Quế, Hồi, Bí thơm, khoai Sọ, gai xanh, Mía...

**2. Nhiệm vụ phát triển nông nghiệp hàng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp của địa phương gắn với xây dựng Nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; thực hiện nội dung đột phá về phát triển sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị hàng hóa**

**2.1. Lĩnh vực trồng trọt**

Tiến hành song song việc đưa các giống mới vào sản xuất và bảo tồn giống địa phương, ứng dụng công nghệ cao theo quy trình VietGap, ứng dụng

công nghệ cao như cắt tỉa tạo tán cây, tưới tiết kiệm tự động, sử dụng chế phẩm sinh học trong xử lý đất và phòng trừ sâu bệnh, sơ chế, bảo quản.

## **2.2. Lĩnh vực phát triển chăn nuôi**

Phát triển chăn nuôi lợn: Tăng cường các biện pháp để tái đàn lợn trong đó trú trọng phát triển đàn lợn lai năng suất chất lượng tốt tại các vùng đã có dịch vụ thụ tinh nhân tạo, hình thành các nhóm chăn nuôi lợn để thuận lợi việc cùng mua nguyên liệu đầu vào, cùng bán sản phẩm để tiết kiệm chi phí nâng cao lợi nhuận cho người chăn nuôi; chú trọng phát triển đàn lợn địa phương tại những vùng điều kiện phù hợp. Lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ cho phát triển chăn nuôi.

## **2.3. Lĩnh vực lâm nghiệp**

Duy trì diện tích đất lâm nghiệp của huyện đạt 60.073,3 ha, trong đó rừng sản xuất 34.243,8 ha, rừng phòng hộ 24798,4 ha, đất rừng đặc dụng 1.028,1ha. Tập trung quản lý, bảo vệ tốt rừng tự nhiên hiện có, thực hiện chuyển đổi một số diện tích rừng phòng hộ ít xung yếu sang quy hoạch rừng sản xuất phục vụ phát triển kinh tế, sử dụng các loại giống cây lâm nghiệp có giá trị kinh tế cao nhằm nâng cao giá trị rừng sản xuất, tạo vùng nguyên liệu tập trung phục vụ công nghiệp chế biến và xuất khẩu các sản phẩm lâm sản, góp phần nâng cao thu nhập và ổn định đời sống nhân dân.

Thực hiện tốt công tác hỗ trợ khoán, bảo vệ rừng của Tiểu dự án 1, Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

## **2.4. Xây dựng Nông thôn mới**

Đẩy mạnh phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo và an sinh xã hội; hoàn thiện, nâng cao chất lượng các công trình hạ tầng nông thôn; phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, bảo vệ môi trường; xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, giữ vững an ninh trật tự nông thôn.

Đào tạo, tăng cường bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới để nâng cao hiệu quả công tác tham mưu, đề xuất, triển khai các hoạt động của chương trình phù hợp với điều kiện của địa phương.

## **3. Giải pháp thực hiện**

Để thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ đã nêu ra trong Chương trình, cần tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

### **3.1. Giải pháp về tuyên truyền vận động**

Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các mục tiêu nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình phát triển Nông - Lâm nghiệp theo hướng hàng hóa nâng cao chất lượng sản phẩm sản phẩm nông nghiệp của địa phương gắn với Xây dựng Nông thôn mới và giảm nghèo bền vững và nội dung đột phá phát triển nông lâm nghiệp theo chuỗi giá trị tới các đơn vị, địa phương và qua đó đến nhân dân trong toàn huyện để triển khai thực hiện. Từ đó, làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tự giác tham gia và thống nhất cao về nhận thức trong việc thực hiện mục tiêu phát triển "Nông nghiệp sinh thái, bền vững; nông thôn hiện

đại, nông dân văn minh"; đổi mới mạnh mẽ tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, phù hợp với quy luật kinh tế thị trường và xu thế hội nhập; khai thác và phát huy tốt tiềm năng, thế mạnh, nhất là những lợi thế đặc thù của địa phương.

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động để người dân nhận thức rõ ràng và thấy chương trình xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ quan trọng trong đó người dân là chủ thể, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, lợi ích của nông nghiệp bền vững mang lại cả về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

### **3.2. Về thị trường**

Giới thiệu, quảng bá sản phẩm nông sản của huyện thông qua các hội chợ triển lãm trong nước và quốc tế. Tăng cường vai trò của cơ quan quản lý nhà nước trong định hướng, công tác kiểm soát chất lượng các mặt hàng nông sản của huyện. Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện xây dựng, đăng kí bao bì, nhãn mác, thương hiệu sản phẩm, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực.

### **3.3. Về chính sách**

Cơ chế, chính sách đặc thù phục vụ phát triển đột phá, triển khai có hiệu quả các chính sách hiện hành về hỗ trợ phát triển nông nghiệp. Tạo điều kiện, khuyến khích, kêu gọi các doanh nghiệp, tổ chức, người dân tham gia đầu tư các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương và địa phương như: Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết số 28/2018/NQ-HĐND, ngày 12/12/2018 của HĐND tỉnh phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và các chính sách phát triển sản xuất Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025.

### **3.4. Về tổ chức sản xuất**

Tổ chức liên kết doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân tạo thành chuỗi liên kết giá trị hàng hóa từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, tạo nên bước đột phá trong sản xuất nông nghiệp. Tổ chức sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực theo liên kết chuỗi giá trị tăng cường hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất thông qua nâng cao năng lực và vai trò của các tổ chức kinh tế tập thể của nông dân từ các khâu cung cấp dịch vụ đầu vào, bảo quản, chế biến nông sản và tiếp cận thị trường. Xây dựng cơ chế ràng buộc về quyền lợi và trách nhiệm đảm bảo tính bền vững trong liên kết. Nâng cấp mô hình chuỗi thành dự án chuỗi hợp tác, vùng liên kết, tiểu vùng liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản thông qua thực hiện có hiệu quả các chương trình phối hợp với các tỉnh, thành phố. Hình thành các vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn gắn với sự tham gia của doanh nghiệp để liên kết trong sản xuất, thu mua và tiêu thụ sản

phẩm. Chú trọng nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, phát triển hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực và chương trình OCOP.

### **3.5. Huy động nguồn lực**

- Lồng ghép các nguồn lực từ ngân sách Trung ương như: Các Chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án nước ngoài... để triển khai các hoạt động như mua sắm trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp, hạ tầng giao thông, thủy lợi, đường nội đồng... để phục vụ sản xuất.

- Sử dụng có hiệu quả ngân sách của Trung ương để hỗ trợ, khuyến khích, các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân đầu tư dự án lĩnh vực nông nghiệp, triển khai liên kết sản xuất chuỗi giá trị theo các quy định của chính phủ tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, ngày 19/4/2022 của Chính phủ về Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung Nghị định số 27/2022/NQ/CP, ngày 19/4/2022 của Chính phủ về Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia; Nghị quyết số 28/2018/NQ-HĐND, ngày 12/12/2018 của HĐND tỉnh phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng, Ban hành Quy định nội dung hỗ trợ; mẫu hồ sơ; trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất; lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Sử dụng kinh phí từ tiền bán các sản phẩm của rừng trồng, để tiếp tục đầu tư trồng rừng.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển Nông, lâm nghiệp hàng hóa nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp của địa phương gắn với xây dựng Nông thôn mới và giảm nghèo bền vững tập trung chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra các cơ sở theo lĩnh vực được giao phụ trách.

2. Giao phòng Tài chính - Kế hoạch chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện bố trí và cân đối vốn cho thực hiện các đề án, dự án, chính sách để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch đề ra.

3. Giao phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm chính trong việc phối hợp với các phòng ban, các xã, thị trấn tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện kiểm tra giám sát thực hiện nhiệm vụ mục tiêu; tham mưu xây dựng các cơ chế chính sách, đề án, dự án và các giải pháp để thực hiện có hiệu quả, xây dựng các báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình thực hiện kế hoạch về Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện theo đúng quy định.

4. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện quán triệt, tuyên truyền phổ biến tới cán bộ, nhân dân. Tùy điều kiện cụ thể của từng địa phương dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức triển khai thực hiện ở địa phương mình. Ngoài ra quan tâm đến các sản phẩm đặc thù của địa phương mình có giá trị kinh tế cao định hướng phát triển phù hợp tạo thành vùng sản xuất tập trung, nâng cao giá trị kinh tế trên diện tích canh tác để tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả. Định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo kết quả thực hiện Ủy ban nhân dân huyện để tổng hợp báo cáo theo quy định.

5. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa và Truyền thông huyện có kế hoạch tuyên truyền phổ biến các chủ trương chính sách liên quan đến kế hoạch của huyện đã đề ra; đưa tin thường xuyên về kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất hàng hóa, biểu dương các điển hình tiên tiến trong quá trình tổ chức thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình trọng tâm số 02 năm 2025 và thực hiện nội dung đột phá về phát triển xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị hàng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Thạch An./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các thành viên BCĐ Chương trình 02;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Ngô Thế Mạnh**